

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 487/TTr-SNNMT ngày 24/6/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3505/TTr-SNV ngày 24/6/2025 về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chức năng: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội có chức năng cung ứng dịch vụ về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản; thực hiện tư vấn dịch vụ về nông nghiệp; thực hiện việc trưng bày, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP.

Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về tổ chức, biên chế và hoạt động, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Trụ sở: Số 38, Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn theo hợp đồng của cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương (riêng kinh phí mua vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch bệnh và vật tư, hóa chất phục vụ công tác lấy mẫu xét nghiệm đã được cấp từ nguồn kinh phí thành phố do Giám đốc sở xem xét, quyết định).

2. Thực hiện việc xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu về nông nghiệp; thống nhất với các Chi cục chuyên ngành của Sở để hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thực hiện các quy trình kỹ thuật về chăn nuôi, thú y; nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo đúng quy định và chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

4. Thực hiện việc tổ chức trưng bày, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP.

5. Đề xuất và tham gia thực hiện việc khai thác các lợi thế về nông nghiệp, nông thôn để cung ứng dịch vụ, kết hợp sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch, du lịch trải nghiệm, du lịch làng nghề trên địa bàn Thành phố.

6. Xây dựng chuỗi liên kết giữa các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tổ chức trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và cung ứng dịch vụ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.

7. Thực hiện các quy trình kỹ thuật trong sản xuất, sơ chế theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, giám sát việc tuân thủ các quy định, yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; giám sát các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, đủ điều kiện vệ sinh thú y hoặc an toàn dịch bệnh.

8. Tổ chức tư vấn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản; chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến GMP, SOP, HACCP... cho cơ sở sản xuất.

9. Phối hợp xây dựng các chương trình, mô hình, kế hoạch và chuyển giao các nhiệm vụ khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp; tham gia theo dõi, đánh giá, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

10. Phối hợp xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm, hằng năm và từng giai đoạn về công tác chăn nuôi thú y; thủy sản, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

12. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đề xuất, báo cáo Sở tham mưu cơ quan có thẩm quyền công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp.

13. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, cơ sở nhập khẩu nông sản, giống cây trồng mới thuộc diện kiểm dịch thực vật; kiểm tra, giám sát công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn. Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp với các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp, môi trường; tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ... cho lao động nông thôn.

15. Phối hợp với các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức hướng dẫn, thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

16. Quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí vắc xin tiêm phòng cho gia súc, gia cầm, hóa chất vệ sinh tiêu độc, vật tư, bảo hộ phòng chống dịch và vật tư, hóa chất phục vụ công tác lấy mẫu xét nghiệm khi được Sở giao.

17. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở và cơ quan quản lý chuyên ngành của UBND Thành phố theo quy định.

18. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản... của đơn vị theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các viên chức quản lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn chức danh, quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

2.1. Phòng Tổ chức - Hành chính;

2.2. Phòng Kế hoạch - Tài vụ;

2.3. Phòng Dịch vụ Trồng trọt;

2.4. Phòng Dịch vụ Thú y - Thủy sản.

3. Trạm dịch vụ trực thuộc (18 Trạm):

3.1. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Sóc Sơn;

3.2. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Mê Linh;

3.3. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Đông Anh;

3.4. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Ba Vì;

3.5. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Sơn Tây;

3.6. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Phúc Thọ;

3.7. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Thạch Thất;

3.8. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Quốc Oai;

3.9. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Hoài Đức;

3.10. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Đan Phượng;

3.11. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Chương Mỹ;

3.12. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Gia Lâm

3.13. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Thanh Trì;

3.14. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Thanh Oai;

3.15. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Thường Tín;

3.16. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đức;

3.17. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Ứng Hòa;

3.18. Trạm Dịch vụ nông nghiệp Phú Xuyên.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; trạm trực thuộc có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm và Phó Trưởng trạm; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội được UBND Thành phố giao hằng năm.

Năm 2025, biên chế được giao là nguyên trạng số biên chế giao cho 18 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện. Biên chế được giao đến thời điểm hiện tại là 535 biên chế (bao gồm 524 viên chức hưởng lương từ ngân sách, 11 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/NĐ-CP).

Điều 5. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước khu vực I;
- VPUBNDTP: các PCVP;
- Phòng: NC, TH, NN&MT;
- TT Truyền thông, dữ liệu và công nghệ số;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn